

Số: /QĐ-UBND

Ninh Thuận, ngày tháng 7 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phân bổ kinh phí sự nghiệp thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2022 và giao bổ sung dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2022 cho các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh, UBND các huyện, thành phố kinh phí sự nghiệp (ngân sách trung ương bổ sung và ngân sách cấp tỉnh đối ứng) thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc gia

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 517/NQ-UBTVQH15 ngày 23 tháng 5 năm 2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XV về việc phân bổ Ngân sách Trung ương giai đoạn 2021-2025 và năm 2022 cho các Bộ ngành Trung ương và địa phương thực hiện 03 chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14 tháng 10 năm 2021 phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi;

Căn cứ Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22 tháng 2 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 653/QĐ-TTg ngày 28 tháng 5 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao dự toán ngân sách Trung ương năm 2022 thực hiện 3 Chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 1039/QĐ-BTC ngày 10 tháng 6 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc giao dự toán bổ sung có mục tiêu kinh phí sự nghiệp từ ngân sách trung ương cho ngân sách địa phương năm 2022 để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững;

Căn cứ Quyết định số 1085/QĐ-BTC ngày 10 tháng 6 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc giao dự toán bổ sung có mục tiêu kinh phí sự nghiệp từ ngân sách trung ương cho ngân sách địa phương năm 2022 để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi;

Căn cứ Nghị quyết số 03/2022/NQ-HĐND ngày 30 tháng 6 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Nghị quyết số 04/2022/NQ-HĐND ngày 30 tháng 6 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng ngân sách địa phương thực hiện Chương trình Phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Nghị quyết số 26/NQ-HĐND ngày 30 tháng 6 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc phân bổ kinh phí sự nghiệp ngân sách Trung ương bổ sung có mục tiêu và kinh phí ngân sách địa phương đối ứng thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2022;

Căn cứ Quyết định số 827/QĐ-UBND ngày 15 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về phân bổ ngân sách địa phương năm 2022;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 2240/TTr-STC ngày 05 tháng 7 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Phân bổ kinh phí sự nghiệp ngân sách Trung ương bổ sung có mục tiêu và kinh phí ngân sách địa phương đối ứng thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2022, với tổng số tiền 151.199.350.000 đồng (Một trăm năm mươi một tỷ, một trăm chín mươi chín triệu, ba trăm năm mươi nghìn đồng) như sau:

1. Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2022, số tiền: 42.709,87 triệu đồng, cụ thể:

a) Kinh phí ngân sách Trung ương bổ sung: 37.139 triệu đồng;

b) Kinh phí ngân sách tỉnh đối ứng (bằng 15% vốn ngân sách Trung ương): 5.570,87 triệu đồng, gồm:

- Kinh phí ngân sách cấp tỉnh đối ứng: 1.234,8 triệu đồng;
- Kinh phí ngân sách huyện, thành phố đối ứng: 4.336,07 triệu đồng;

(Đính kèm chi tiết phân bổ theo phụ lục 01 kèm theo Tờ trình số 2240/TTr-STC ngày 05 tháng 7 năm 2022)

2. Chương trình mục tiêu quốc gia Phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2022, số tiền: 73.403,48 triệu đồng, cụ thể:

- a) Kinh phí ngân sách Trung ương bổ sung: 63.829 triệu đồng;
- b) Kinh phí ngân sách tỉnh đối ứng (bằng 15% vốn ngân sách Trung ương): 9.574,48 triệu đồng, gồm:
 - Kinh phí ngân sách cấp tỉnh đối ứng: 3.215,14 triệu đồng;
 - Kinh phí ngân sách huyện, thành phố đối ứng: 6.359,34 triệu đồng.

(Đính kèm chi tiết phân bổ theo phụ lục 02 kèm theo Tờ trình số 2240/TTr-STC ngày 05 tháng 7 năm 2022)

3. Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2022, số tiền: 35.086 triệu đồng.

- a) Kinh phí ngân sách Trung ương bổ sung: 14.030 triệu đồng.
- b) Kinh phí ngân sách tỉnh đối ứng (bằng 150% vốn ngân sách Trung ương): 21.056 triệu đồng.
 - Kinh phí ngân sách cấp tỉnh đối ứng: 11.497 triệu đồng;
 - Kinh phí ngân sách huyện, thành phố đối ứng: 9.559 triệu đồng;

(Đính kèm chi tiết phân bổ theo phụ lục 03 và phụ biểu 1,2,3,4,5,6,7 kèm theo Tờ trình số 2240/TTr-STC ngày 05 tháng 7 năm 2022)

Điều 2. Giao bổ sung dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2022 cho các cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố kinh phí sự nghiệp (ngân sách trung ương bổ sung và ngân sách cấp tỉnh đối ứng) thực hiện 03 chương trình mục tiêu quốc gia với tổng số tiền 130.944.940.000 đồng (Một trăm ba mươi tỷ, chín trăm bốn mươi bốn triệu, chín trăm bốn mươi nghìn đồng).

(Đính kèm chi tiết theo phụ lục 04 kèm theo Tờ trình số 2240/TTr-STC ngày 05 tháng 7 năm 2022)

Nguồn kinh phí: kinh phí Trung ương bổ sung có mục tiêu tại Quyết định số 653/QĐ-TTg ngày 28 tháng 5 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ và kinh phí ngân sách tỉnh đối ứng thực hiện 03 chương trình mục tiêu quốc gia tại Quyết định số 827/QĐ-UBND ngày 15/12/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 3. Đối với số kinh phí ngân sách huyện, thành phố đối ứng thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc gia tại Điều 1 Quyết định này, số tiền 20.254.410.000 đồng (Hai mươi tỷ, hai trăm năm mươi bốn triệu, bốn trăm mười nghìn đồng): các Huyện, Thành phố có trách nhiệm bố trí kinh phí đối ứng thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia theo quy định.

Điều 4. Tổ chức thực hiện.

1. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị nêu tại Điều 2 Quyết định này có trách nhiệm quản lý, sử dụng kinh phí đúng mục đích, chế độ và thực hiện thanh, quyết toán, báo cáo theo quy định tài chính hiện hành.

Đồng thời, có trách nhiệm báo cáo tình hình giải ngân, khó khăn, vướng mắc và đề xuất giải pháp triển khai thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc gia về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Văn phòng Điều phối nông thôn mới), Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Ban Dân tộc, Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư định kỳ vào ngày 15 hàng tháng.

2. Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Ban Dân tộc: khẩn trương phối hợp với các Sở, ngành liên quan, UBND các huyện, thành phố tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành kế hoạch, giải pháp triển khai thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia do mình quản lý và có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố nêu tại Điều 2 Quyết định này, tổng hợp, báo cáo tình hình giải ngân, khó khăn, vướng mắc, đề xuất, tham mưu Ban chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh kịp thời chỉ đạo.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Thủ trưởng cơ quan, đơn vị nêu tại Điều 2 Quyết định này và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- VPUB: LĐ, KTTH;
- Lưu: VT.NDT

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Trần Quốc Nam